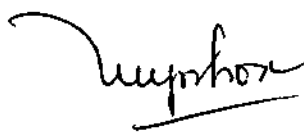

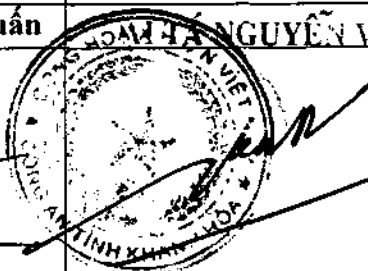

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.KNTC
	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/2023

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- I. MỤC ĐÍCH
- II. PHẠM VI
- III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- IV. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT
- V. NỘI DUNG QUY TRÌNH
- VI. BIỂU MẪU
- VII. HỒ SƠ CẢN LƯU

Trách nhiệm	SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ tên	Đại úy Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Thượng tá Cao Xuân Thuận	Thượng tá NGUYỄN VĂN NGÀ
Chữ ký			
Chức vụ	Phó đội trưởng Đội CTHC	Trưởng Công an thành phố Nha Trang	PHÓ GIÁM ĐỐC

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.KNTC
	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỔ TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/2023

I. MỤC ĐÍCH

Quy định quy trình nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc Giải quyết khiếu nại không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân tại Công an tỉnh Khánh Hòa theo quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI

- Áp dụng đối với hoạt động Giải quyết khiếu nại không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân tại Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Công an các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện quy trình này.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN


- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

IV. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- BCA: Bộ Công an.
- CAT: Công an tỉnh.

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

	Cơ sở pháp lý
5.1	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 19/2022/TT-BCA, ngày 29/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn kiến nghị, phản ánh trong Công an nhân dân; - Thông tư số 23/2022/TT-BCA ngày 16/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân; - Thông tư số 01/2023/TT-BCA ngày 05/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân trong Công an nhân dân.
	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC
5.2	Theo quy định Điều 27 của Luật Khiếu nại, Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền mà không thuộc trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyên khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết, trường

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.KNTC,
	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/2023

hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu lý do.			
	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao (chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu)
5.3	<p>Hồ sơ giải quyết khiếu nại bao gồm các nhóm tài liệu sau:</p> <p>1. Văn bản, tài liệu làm cơ sở tiến hành giải quyết khiếu nại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn khiếu nại hoặc văn bản ghi nội dung khiếu nại trực tiếp; quyết định hành chính bị khiếu nại; quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) bị khiếu nại; - Quyết định về việc xác minh nội dung khiếu nại; - Quyết định thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại; - Quyết định gia hạn thời hạn giải quyết khiếu nại; quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại (nếu có); <p>2. Văn bản, tài liệu phản ánh quá trình, biện pháp đã áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại; - Quyết định về việc kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật; - Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại; - Biên bản thẩm tra, xác minh, biên bản làm việc do Tổ xác minh lập; - Thông báo về việc đối thoại, biên bản tổ chức đối thoại (nếu có); - Quyết định trưng cầu giám định, kết quả giám định (nếu có); - Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn, Biên bản họp Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại lần hai; - Giấy mời, giấy triệu tập, văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, yêu cầu báo cáo, giải trình; biên bản giao, nhận tài liệu; báo 	X	



**CÔNG AN
TỈNH KHÁNH HÒA**

QUY TRÌNH


**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỐ
TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG
DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG
CÔNG AN NHÂN DÂN**

Mã hiệu: QT04.KNTC

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 08/2023

	<p>cáo, văn bản yêu cầu, kiến nghị; quyết định xử lý theo thẩm quyền của Tổ trưởng Tổ xác minh, thành viên Tổ xác minh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại; - Ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan tổ chức, cá nhân liên quan về dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại; - Quyết định giải quyết khiếu nại. <p>3. Văn bản, tài liệu thu thập trong quá trình xác minh, giải quyết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản giải trình của người khiếu nại hoặc người đại diện, người được ủy quyền, luật sư, trợ giúp viên pháp lý của người khiếu nại, văn bản giải trình của người bị khiếu nại; - Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung khiếu nại được thu thập trong quá trình thụ lý, xác minh, kết luận, giải quyết vụ việc khiếu nại. 		
5.4	Số lượng hồ sơ		
	01 (một) bộ.		
	Thời gian xử lý, địa điểm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả		
5.5	<p>1. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý; ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p>		
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả		
5.6	<ul style="list-style-type: none"> - Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết), trả kết quả qua dịch vụ bưu chính. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả: Công an các xã, phường, thị trấn. 		
5.7	Lệ phí		
	Không.		
5.8	Kết quả thực hiện thủ tục		
	Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2		

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.KNTC.
	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/2023

5.9 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	<p>Tiếp nhận đơn, thụ lý giải quyết khiếu nại (Điều 6 Thông tư 23/2022/TT-BCA ngày 16/5/2022)</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật thuộc thẩm quyền giải quyết mà không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc lần hai phải thụ lý giải quyết. Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung và cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại thì thụ lý khi trong đơn khiếu nại có đầy đủ chữ ký hoặc điểm chỉ của những người khiếu nại và có văn bản cử người đại diện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP. Việc thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết khiếu nại phải thông báo bằng văn bản.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành thông báo thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính phải gửi thông báo đến người khiếu nại hoặc người đại diện, người được ủy quyền, luật sư, trợ giúp viên pháp lý của người khiếu nại hoặc người khiếu nại và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chuyển khiếu nại đến (nếu có). Trường hợp khiếu nại quyết định kỷ luật thì</p>	Cán bộ	<p>10 ngày làm việc</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc</p>	<p>- BM03/NĐ124/2020</p> <p>- BM 04/NĐ124/2020</p>



CÔNG AN
TỈNH KHÁNH HÒA

QUY TRÌNH


**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỐ
TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG
DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG
CÔNG AN NHÂN DÂN**

Mã hiệu: QT04.KNTC


Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 08/2023


	phải gửi thông báo đến người khiếu nại.			
B2	<p>Kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật bị khiếu nại (Điều 07, Thông tư số 23)</p> <p>- Sau khi thụ lý khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu phải kiểm tra quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại.</p> <p>Đối với khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, chiến sĩ, công nhân Công an thì giải quyết khiếu nại trực tiếp kiểm tra hoặc giao người có trách nhiệm kiểm tra quyết định bị khiếu nại.</p> <p>- Nội dung kiểm tra gồm: căn cứ pháp lý ban hành, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, chiến sĩ, công nhân Công an và các nội dung khác (nếu có).</p> <p>- Sau khi kiểm tra lại, nếu xác định khiếu nại là đúng thì người giải quyết khiếu nại lần đầu ban hành quyết định giải quyết khiếu nại ngay, không tiến hành xác minh, kết luận theo trình tự quy định. Nếu xác định chưa có cơ sở kết luận nội dung khiếu nại thì người giải quyết khiếu nại tiến hành xác minh.</p>			
B3	<p>Lập kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại (Điều 9, Thông tư số 23)</p> <p>- Tổ xác minh lập kế hoạch xác minh, trình người ban hành quyết định xác minh phê duyệt và tổ chức thực hiện.</p>	Tổ xác minh		BM17/TT01/20 23

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.KNTC.
	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/2023


	Kế hoạch xác minh gồm: Căn cứ pháp lý để tiến hành xác minh; Mục đích, yêu cầu của việc xác minh; Nội dung xác minh; Đối tượng, phạm vi, phương pháp, thời gian xác minh; Phân công nhiệm vụ của thành viên Tổ xác minh, điều kiện, phương tiện phục vụ việc xác minh.			
	<p>Gửi, công bố Quyết định xác minh nội dung khiếu nại (Điều 10, Thông tư số 23)</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định xác minh nội dung khiếu nại, Tổ xác minh gửi quyết định xác minh nội dung khiếu nại đến người bị khiếu nại và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.</p> <p>- Khi cần thiết, người giải quyết khiếu nại hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh thực hiện công bố quyết định xác minh nội dung khiếu nại tại cơ quan, đơn vị của người bị khiếu nại hoặc cơ quan, đơn vị nơi phát sinh khiếu nại.</p> <p>Nội dung công bố: Tổ xác minh công bố toàn văn quyết định xác minh; nêu các yêu cầu về việc cung cấp hồ sơ, tài liệu, nội dung giải trình của người bị khiếu nại, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nội dung khiếu nại; thông báo kế hoạch làm việc của Tổ xác minh.</p>	Tổ xác minh	Trong thời hạn 07 ngày làm việc.	
	Làm việc trực tiếp với người khiếu nại, người đại diện, người được ủy quyền, luật sư, trợ giúp viên pháp lý của người khiếu nại (Điều 11, Thông tư số 23)	Tổ xác minh		BM06, 07/NĐ124/2020

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.KNTC
	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI	Lần ban hành: 02
	KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỔ TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	Ngày ban hành: 08/2023

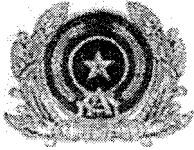
	<p>- Người giải quyết khiếu nại hoặc Tổ xác minh làm việc trực tiếp và yêu cầu người khiếu nại hoặc người đại diện hợp pháp của người khiếu nại cung cấp thông tin, tài liệu sau:</p> <p>+ Thông tin về nhân thân: họ, tên, căn cước công dân (hoặc giấy tờ khác), địa chỉ nơi cư trú, văn bản chứng minh việc đại diện hợp pháp.</p> <p>+ Thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại: căn cứ để khiếu nại, yêu cầu, đề nghị của người khiếu nại, các tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại.</p>			
	<p>Làm việc trực tiếp với người bị khiếu nại, người có quyền, lợi ích và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan (Điều 12, Thông tư số 23)</p> <p>- Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu, người giải quyết khiếu nại hoặc Tổ xác minh làm việc trực tiếp và yêu cầu cơ quan, đơn vị, người có quyền, lợi ích liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại. Trường hợp người bị khiếu nại là cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền quản lý trực tiếp thì yêu cầu giải trình về nội dung bị khiếu nại, ý kiến đề xuất đối với việc giải quyết khiếu nại (nếu có).</p> <p>- Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, người giải quyết khiếu nại hoặc Tổ xác minh làm việc trực tiếp và yêu cầu người bị khiếu nại, cơ quan, đơn vị, người</p>	Tổ xác minh		BM06, 07/NĐ124/2020

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.KNTC,
	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/2023

	có quyền, lợi ích liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại, giải trình về quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại. Trường hợp không làm việc trực tiếp với cơ quan, đơn vị có liên quan thì gửi văn bản yêu cầu giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại.			
	Tiếp nhận, xử lý thông tin, tài liệu, bằng chứng và xác minh thực tế (Điều 13, Thông tư 23)	Tổ xác minh		BM08/NĐ124/2020
	Làm việc với các bên có liên quan trong quá trình xác minh khiếu nại (Điều 14, Thông tư số 23) Trường hợp kết quả xác minh thực tế khác với thông tin, tài liệu, bằng chứng do người khiếu nại, người bị khiếu nại cung cấp thì người giải quyết khiếu nại hoặc Tổ xác minh làm việc trực tiếp với người khiếu nại và người bị khiếu nại; trường hợp cần thiết thì mời cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia làm việc.	Tổ xác minh		
	Trung câu giám định (Điều 15, Thông tư 23)			BM09/NĐ124/2020
	Gia hạn giải quyết khiếu nại (Điều 16, Thông tư 23)			
	Tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại (Điều 17, Thông tư 23)			BM11/NĐ124/2020
	Đình chỉ việc giải quyết khiếu nại (Điều 18, Thông tư 23)			

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.KNTC
	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI	Lần ban hành: 02
	KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	Ngày ban hành: 08/2023


	Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại (<i>Điều 19 Thông tư 23</i>)	Tổ xác minh		BM 13/NĐ124/2020
	Tổ chức đối thoại (<i>Điều 20, Thông tư 23</i>)			BM 14/NĐ124/2020
	Tham khảo ý kiến tư vấn (<i>Điều 21, Thông tư 23</i>)			BM 05/TT01/2020
	Kiểm tra, xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (<i>Điều 22, Thông tư 23</i>)			
B4	<p>Ban hành, gửi quyết định giải quyết khiếu nại (<i>Điều 23, Thông tư 23</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu với quyết định hành chính, hành vi hành chính thực hiện theo Điều 31 Luật Khiếu nại; quyết định giải quyết khiếu nại lần hai được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Khiếu nại; - Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định kỷ luật cán bộ, chiến sĩ, công nhân Công an thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật Khiếu nại; quyết định giải quyết khiếu nại lần hai được thực hiện theo quy định tại Điều 56 Luật Khiếu nại. <p>- Gửi quyết định giải quyết khiếu nại</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với quyết định giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính + Đối với quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật 		<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc (kể từ ngày ban hành QĐ giải quyết khiếu nại lần đầu; 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành QĐ lần hai.</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc (kể từ ngày ban hành QĐ giải quyết khiếu nại lần đầu; 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành QĐ lần hai.</p>	BM 15/NĐ124/2020 BM 16/NĐ124/2020
	<p>Công khai quyết định giải quyết khiếu nại (<i>Điều 24 Thông tư số 23</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết 		<p>Khi tiến hành công khai, người giải quyết khiếu nại phải có văn bản thông báo</p>	

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.KNTC .
	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/2023

B5	<p>định giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công bố tại cơ quan, đơn vị nơi người bị khiếu nại công tác; + Niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc nơi tiếp công dân của cơ quan, đơn vị đã giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại; + Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng <p>- Không thực hiện việc công khai như niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc nơi tiếp công dân của cơ quan, đơn vị đã giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại; Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với quyết định giải quyết khiếu nại có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước hoặc quy định khác của Bộ Công an.</p>		<p>trước 03 ngày làm việc.</p> <p>Thời gian niêm yết quyết định giải quyết khiếu nại ít nhất 15 ngày, kể từ ngày niêm yết.</p> <p>Số lần thông báo trên báo nói, báo hình ít nhất 02 lần phát sóng; trên báo in ít nhất 02 số phát hành liên tục.</p>	
B6	Lập, quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại			TT 52/2021
Lưu ý	<p>- Trong quá trình thực hiện các bước ở Mục 5.9 nếu phát sinh sự không phù hợp, chậm tiến độ, hồ sơ thiếu, sai... thì cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phải ghi vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ BM.05 hoặc sổ theo dõi của đơn vị.</p> <p>- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.</p> <p>- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</p>			

VI. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM.05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
2	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04.KNTC
	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/2023

VII. HỒ SƠ CẦN LƯU

Hồ sơ tại mục 5.3 được lưu tại Công an xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

